

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC BIỆN PHÁP NĂM 2018

I - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2017 đối với TKV và Công ty là năm rất khó khăn về sản xuất và tiêu thụ, đặc biệt là thị trường tiêu thụ than do: Chính sách của Nhà nước có sự thay đổi đối với ngành than khi Chính phủ cho phép các nhà máy nhiệt điện chạy than được chủ động lựa chọn các nhà cung cấp và cho phép thêm 02 đơn vị được cấp than cho các hộ điện; thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là đợt mưa lũ lớn làm các hồ thủy điện đồng loạt xả lũ, các nhà máy thủy điện được huy động cao dẫn đến tiêu thụ than của TKV giảm; việc giao than cho các nhà máy điện bị ảnh hưởng rất lớn do việc đàm phán giá bán than giữa TKV với EVN chậm được thống nhất; một số hộ xi măng mua than của các nhà cung cấp khác với giá bán thấp hơn so với giá bán của TKV; một số hộ sản xuất lớn khác có nhu cầu nhận than nhưng do vấn đề công nợ nên việc cung cấp than còn hạn chế; các đơn vị kinh doanh than cuối nguồn sản lượng bán tự doanh sụt giảm rất lớn do nguồn than có giá rẻ ngoài TKV ồ ạt chiếm lĩnh thị trường và do TKV thay đổi cơ chế thanh toán.

Một số đơn vị trực thuộc TMB vẫn được TKV giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn than bán lại cho TKV để TKV bán cho các hộ lớn. Tuy nhiên việc cung cấp không ổn định do TKV chậm thỏa thuận ký hợp đồng cả năm với các hộ sản xuất điện. Trong quý II, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phải tập trung tiêu thụ số lượng than tồn kho cao của năm 2016 chuyển sang để thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính trả lại TKV nên sản lượng than mua đạt rất thấp.

Trước những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty và các đơn vị trực thuộc đã tập trung triển khai kịp thời các chỉ đạo của TKV, các chỉ tiêu mua bán và doanh thu đều phải điều chỉnh kế hoạch, nhưng công ty vẫn đảm bảo ổn định tài chính và thu nhập cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH so KH
1	Sản lượng than mua	Tấn	2.000.000	2.218.654	111
2	Sản lượng than bán	Tấn	2.222.000	2.444.560	110
	Than tự doanh	Tấn	1.322.000	1.465.092	111
	Than CB bán TKV	Tấn	900.000	979.468	109
3	Dịch vụ hộ lớn	Tấn	-	8.800.957	-
4	Doanh thu	Tỷ đồng	3.988	4.201	105
5	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	261	255	98
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,5	21,7	207
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.600.000	8.288.000	109

3. Tình hình thực hiện các mặt công tác:

3.1. Điều hành tiêu thụ, chế biến than và thực hiện dịch vụ hộ lớn:

* Điều hành tiêu thụ than:

- Công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Quyết định của TKV về kinh doanh than năm 2017. Công ty đã kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của TKV về ký hợp đồng, viết hoá đơn, thu tiền bán than, thanh toán tiền bán than, thanh toán chi phí dịch vụ tiêu thụ, thanh toán bù trừ công nợ trong nội bộ Tập đoàn; bám sát kế hoạch điều hành, duy trì công tác chế biến, pha trộn than, ổn định thị trường tiêu thụ.

- Công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện việc điều hành tiêu thụ than đúng quy định đã đề ra, đổi mới công tác điều hành từ việc thành lập bộ phận chuyên trách về điều hành tiêu thụ than; tổ chức đăng ký kế hoạch hàng tháng, hàng tuần đến việc viết giấy giới thiệu, tiến hành các thủ tục thanh toán để nhận hàng, tổ chức kiểm soát hành trình vận chuyển than về cuối nguồn, kiểm soát nguồn than bán cho khách hàng sử dụng, bám sát số lượng than tồn kho để có chỉ đạo nhập than và tiêu thụ phù hợp, hạn chế được chi phí phát sinh do hàng tồn kho.

- Tổ chức kiểm soát tốt hành trình vận chuyển than về cuối nguồn và nguồn than bán cho khách hàng sử dụng. Thông tin kịp thời với Ban phụ trách

tiêu thụ của TKV và phối hợp tốt với các công ty kho vận, nên việc nhận than tại đầu nguồn thuận lợi, mặc dù vậy do việc cân đối nguồn than ưu tiên cho các hộ lớn, các chủng loại than chất lượng cao nên nhiều lúc việc điều hành nhận than và bổ sung kế hoạch giao nhận than trong tháng còn gặp khó khăn, nhất là những tháng cuối năm đối với các chủng loại than cục và than bùn.

*** Công tác nhập than và tiêu thụ than:**

- Các đơn vị trực thuộc vẫn duy trì công tác đánh giá, rà soát thị trường tiêu thụ than, nắm được nhu cầu và tình hình sử dụng của khách hàng. Tuy nhiên để đảm bảo việc thanh toán theo đúng quy định của TKV thì yêu cầu đặt ra cao hơn cho các đơn vị trong việc phải theo dõi sát sao tình hình sản xuất và khả năng tài chính của khách hàng để cung cấp than nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng nhưng vẫn an toàn tài chính cho đơn vị. Một số đơn vị vẫn duy trì và thực hiện tốt việc bán than tự doanh cho khách hàng, giữ vững thị trường, ổn định việc làm của đơn vị và thu nhập cho người lao động, tiêu biểu là các đơn vị: Hải Phòng, Thanh Hóa, Ninh Bình.

- Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị công tác đánh giá, rà soát thị trường tiêu thụ than còn yếu kém, chưa tích cực phát huy tính chủ động, dẫn đến không giữ được thị trường, khách hàng, sản lượng tiêu thụ sụt giảm dẫn đến không đảm bảo hiệu quả kinh doanh, thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân viên còn thấp, cụ thể như: Hà Nam Ninh, Nghệ Tĩnh.

- Để giải phóng lượng than tồn kho, Công ty đã chỉ đạo Công ty KD than Thanh Hóa nhận toàn bộ lượng than tồn kho để chế biến của Công ty KD than Hà Nam Ninh, các đơn vị đã thực hiện xong mặc dù quá trình thực hiện chậm và kéo dài làm ảnh hưởng tới tình hình tài chính và điều hành của Công ty.

*** Công tác chế biến, pha trộn than:**

- Từ đầu năm các đơn vị trực thuộc đã tập trung xây dựng trình TKV phê duyệt phương án chế biến, pha trộn than để bán lại cho TKV. Đến Quý III, TKV mới có kế hoạch cụ thể hàng tháng giao sản lượng chế biến cho các đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ, trước đó việc tiêu thụ còn chậm do các đơn vị trực thuộc bán than cho các hộ lớn là thực hiện gia hạn hợp đồng của năm 2016 hoặc tạm giao cho khách hàng theo chỉ đạo của TKV. Trong quý IV, các đơn vị đã rất cố gắng để nhập và tăng sản lượng giao cho TKV nên đã góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản lượng và tài chính cho Công ty.

- Ngoài thực hiện nhiệm vụ chế biến, pha trộn than để giao lại cho TKV, thì công tác chế biến, pha trộn để nâng cao chất lượng tiêu thụ than, đa dạng hóa các chủng loại, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng tại các đơn vị có kho bãi ở cuối nguồn theo địa bàn được phân công vẫn được duy trì ở nhiều đơn vị, góp phần ổn định việc làm, nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo khả năng cung cấp than ổn định cho khách hàng;

*** Thực hiện giao nhận than hộ lớn:**

Tổ chức thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì tốt; bố trí bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ hợp lý; bám sát chỉ đạo và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV; Chủ động trao đổi với khách hàng và đơn vị vận tải, bám sát tình hình thanh toán tiền than của khách hàng; thực hiện giao nhận, đối chiếu công nợ và thanh toán của đúng chỉ đạo của TKV và hợp đồng với khách hàng.

Công ty đã tiến hành chuyển công tác làm dịch vụ đối với hộ Điện Phả Lại từ Chi nhánh Quảng Ninh sang Công ty KD than Bắc Lạng để phù hợp với tình hình thực tế, nhằm tăng hiệu quả điều hành và thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Công tác khoán - quản trị chi phí, giá thành và giá bán:

- Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và được Công ty triển khai công tác giao khoán - quản trị chi phí, duy trì phương pháp giao khoán nhằm tạo ra hiệu quả và nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh. Định kỳ, các phòng nghiệp vụ Công ty đã duy trì phối hợp tổ chức kiểm tra công tác khoán - quản trị chi phí tại các đơn vị trực thuộc và nhiều trạm, cửa hàng. Qua kiểm tra đã đánh giá và có hướng dẫn cụ thể để công tác quản lý kế hoạch, giá thành, khoán - quản tại các đơn vị được thực hiện tốt.

- Các phòng chuyên môn đã quản lý, theo dõi việc sản xuất kinh doanh, chi phí tại các đơn vị sát sao, tổng hợp kịp thời tình hình cho lãnh đạo Công ty để có các biện pháp điều hành hiệu quả.

- Duy trì tổ chức công tác quản lý giá bán than: Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn giá của TKV, Công ty chỉ đạo các đơn vị cuối nguồn thực hiện xây dựng giá bán cho khách hàng, đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình kinh doanh. Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc Công ty đều thực hiện rất tốt trong việc xây dựng giá bán than cho khách hàng, tiết giảm được các chi phí đầu vào và chi phí tiêu thụ, thực hiện điều chỉnh giá bán than kịp thời khi các chi phí đầu vào thay đổi cũng như khi TKV có các chính sách ưu đãi, khuyến khích hoặc thay đổi về giá than mua bán

3.3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

- Các đơn vị duy trì công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, quyết toán chi phí với Công ty và TKV đúng quy định, kịp thời. Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập và quản lý khoa học, đúng quy định. Các phòng nghiệp vụ đã hoàn thành nhiệm vụ báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán theo đúng chỉ đạo của TKV.

- Để thực hiện đúng quy định của TKV về công tác thanh toán, Công ty đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện việc thu tiền mua than của khách hàng đối với những lô hàng khách hàng trả tiền trước hoặc tổ chức vay ngân hàng cấp vốn đối với những lô hàng khách hàng trả tiền sau để đảm bảo mọi đơn đặt hàng gửi TKV đều được thanh toán kịp thời, đúng quy định.

- Ban điều hành tiêu thụ TMB đã tổ chức theo dõi và chỉ đạo rất sát sao lượng than tồn kho tại từng đơn vị trực thuộc, nhất là than chế biến giao lại TKV, kết quả hết ngày 31/12/2017, lượng than tồn kho đã giảm ở mức rất thấp, góp phần đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty, giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng, nhất là đợt 6 tháng đầu năm theo chỉ đạo của TKV và TMB, nên hết 6 tháng tình hình tài chính của toàn Công ty đã ổn định, thanh toán nợ cho TKV đúng quy định. 6 tháng cuối năm, việc thanh toán tiền mua bán than với TKV được ổn định góp phần đảm bảo cho các đơn vị có nguồn than bán kịp thời, làm tăng hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn một vài đơn vị do chưa nắm sát tình hình tài chính của khách hàng nên việc thu hồi công nợ còn chậm, có lúc còn để vượt quá định mức dư nợ mà Công ty quy định.

3.4. Công tác đầu tư:

- Kế hoạch cả năm: Tổng số dự án: 05 dự án (sau khi đã cắt giảm và điều chuyển sang năm sau), tổng số vốn đầu tư: 14,12 tỷ đồng. Trong đó: Dự án chuyển tiếp là 2,55 tỷ đồng, Dự án mới là 11,29 tỷ đồng.

- Thực hiện: Tổng giá trị là 10,495 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch năm. Trong đó đã hoàn thành 03 công trình, còn 02 công trình đang trong giai đoạn thi công xây dựng và dự kiến hoàn thành trong quý I/2018.

- Về thủ tục: Các dự án đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Công tác quản lý đất đai đã được tập trung rà soát, tổng hợp. Có một số đơn vị chưa hoàn thành việc chuyển đổi quản lý đất về TMB, các đơn vị cần khẩn trương thực hiện và hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2018.

- Công ty đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2017-2020 theo hướng dẫn của TKV.

3.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Công tác tuyển dụng, tiếp nhận lao động, giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện chủ trương tiết giảm lao động theo đúng chỉ đạo của TKV, đến hết năm 2017, toàn Công ty đã tiết giảm được 10 lao động.

- Việc giao khoán, theo dõi các đơn vị thực hiện đơn giá tiền lương, chi lương ... cho người lao động được thực hiện cụ thể có hiệu quả. Hết 6 tháng đầu năm 2017, Công ty đã bổ sung quỹ tiền lương cho người lao động đối với 01 số đơn vị tiền lương còn thấp để đảm bảo ổn định thu nhập, để người lao động yên tâm công tác. 6 tháng cuối năm, Công ty đã chỉ đạo sát sao từng đơn vị để đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, do tiết giảm chi phí nên cả năm tiền lương bình quân chung toàn Công ty đã đạt kế hoạch TKV giao khoán.

3.6. Công tác khác:

- Duy trì tốt công tác an toàn lao động, triển khai áp dụng đúng quy định các biện pháp an toàn, bảo hộ lao động.

- Công tác công đoàn đã được Chuyên môn phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt. Công đoàn Công ty đã chỉ đạo các công đoàn đơn vị trực thuộc tổ chức thành công đại hội công đoàn các đơn vị và Đại hội công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

- Các phong trào thi đua trong SXKD, văn hoá thể thao, công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ... được quan tâm thực hiện, động viên được người lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

- Ban lãnh đạo công ty đã phối hợp với BCH công đoàn tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống người lao động; thăm hỏi động viên gia đình người lao động khó khăn nhân dịp lễ, tết; tổ chức cho 100% CBCNVCLĐ được đi nghỉ cuối tuần tại Cửa Lò – Nghệ An ... tạo động lực để người lao động hăng say làm việc, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

4. Những tồn tại và hạn chế:

- Một số đơn vị sản lượng tiêu thụ rất thấp so với các năm trước cũng như tiềm năng thị trường do chưa bao phủ được thị trường khu vực được phân công, chất lượng công tác điều tra, nắm bắt nhu cầu và dự báo thị trường chưa tốt.

- Tại một số đơn vị trực thuộc vẫn còn hạn chế trong công tác chế biến, dẫn đến không hạ được giá thành sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

- Công tác đào tạo và tuyển dụng cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công tác thị trường tại các phòng nghiệp vụ một số đơn vị trực thuộc vẫn chưa đạt chất lượng và định hướng của Công ty. Còn thiếu cán bộ quản lý chất lượng cao, thiếu cán bộ kế cận cho các vị trí chủ chốt.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2017, với sự định hướng, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, sự triển khai nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả của các đơn vị trực thuộc nên Công ty và các đơn vị trực thuộc đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

- Các đơn vị trực thuộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Công ty KD than Hải Phòng, Thanh Hóa.

- Các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ: Công ty KD than Bắc Lạng, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Thái và Chi nhánh TMB tại Quảng Ninh.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Kế hoạch năm 2018:

Năm 2018, dự báo tình hình kinh tế thế giới và khu vực còn diễn biến phức tạp, kinh tế nước ta có nhiều khả năng tăng trưởng cao hơn năm 2017, TKV điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường. Nguồn than cạnh tranh gay gắt hơn do có thêm các đơn vị được cấp than cho các hộ điện.

Đánh giá những khó khăn và thuận lợi, Công ty và các đơn vị trực thuộc phải tập trung mọi nguồn lực, tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý, xử lý kịp thời các vướng mắc, triển khai thực hiện kế hoạch năm với mục tiêu là tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh; đáp ứng tối đa nhu cầu than trên địa bàn được phân công; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp; tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững, đảm bảo phúc lợi cho người lao động.

Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Sản lượng mua	Tấn	3.065.000	
2	Sản lượng bán	Tấn	3.065.000	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	4.959	
4	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	258	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	11,6	
6	Lao động bình quân	Người	790	
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.592.000	
8	Cổ tức	%	7,00	
9	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	11,907	

2. Các giải pháp thực hiện:

- Tổ chức hướng dẫn và thực hiện nghiêm túc các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam về kinh doanh than, công tác làm dịch vụ giao nhận than hộ lớn, công tác thanh toán và tài chính năm 2018.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ chế biến bán lại TKV (Hải Phòng, Thanh Hóa, Bắc Lạng) tập trung triển khai công tác pha trộn, chế biến than theo đúng phương án đã được duyệt nhằm ổn định sản lượng tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động. Một số đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp thực hiện chế biến với các đơn vị nêu trên cần tập trung, phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập.

- Thường xuyên điều tra thị trường, nắm chắc nhu cầu sử dụng than thực tế, hợp lý của khách hàng cũng như biến động về sản xuất, tài chính của khách hàng để cung cấp đủ số lượng, đảm bảo có đủ chủng loại than sử dụng đồng thời có lượng dự trữ, tồn kho hợp lý cho khách hàng. Kiểm soát được năng lực tài chính và khả năng thanh toán của khách hàng.

- Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng cơ chế và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các chính sách bán hàng, thanh toán phù hợp với từng khách hàng cụ thể. Kiểm soát tốt lượng hàng tồn kho để tránh ứ đọng vốn, phát sinh chi phí.

- Tiếp tục thực hiện nâng cấp, mở rộng một số kho bãi, cửa hàng nhằm chế biến ra các sản phẩm đa dạng, đáp ứng được nhu cầu khách hàng tiêu thụ than.

- Duy trì các hoạt động kiểm tra, kiểm toán định kỳ và đột xuất việc thực hiện sản xuất kinh doanh, nhất là quản trị chi phí tại các đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và thủ tục quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp, phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt và an toàn lao động. Không để xảy ra trôi chảy than, mất than, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản.

- Làm tốt các công tác Đảng, Công đoàn, đoàn thể khác. Tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, thăm quan du lịch theo đúng chủ trương.

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua SXKD với mục tiêu hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ, đồng thời tạo không khí sôi nổi, phấn khởi và đoàn kết trong tập thể người lao động. Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao trên tinh thần đoàn kết, vui khỏe, bổ ích và tiết kiệm.

Các đơn vị cần nghiêm túc triển khai những biện pháp nêu trên, tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đảm bảo thực hiện đúng quy định của TKV, để Công ty hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2018.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Hữu Thung

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN
NĂM 2017**

Hội đồng quản trị Công ty CPKD than Miền Bắc-Vinacomin nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017 bầu ra, có thay đổi nhân sự đầu năm 2018 (Ông Vũ Văn Hà – Chủ tịch HĐQT nghỉ chế độ, TKV đã giới thiệu và HĐQT Công ty đã bầu ông Lê Quang Bình giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty từ 01/3/2018).

Căn cứ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và tình hình SXKD năm qua, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo hoạt động năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017:

Năm 2017, nền kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước còn khó khăn, sản xuất và kinh doanh than gặp nhiều thách thức. Nhận thức được những khó khăn và chủ động phát huy những thuận lợi, HĐQT Công ty đã tập trung quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, khai thác mọi nguồn lực, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Vì vậy, mặc dù 6 tháng đầu năm không hoàn thành kế hoạch đề ra nhưng hết năm 2017 tình hình SXKD, tiêu thụ than của Công ty vẫn giữ được thế ổn định, các chỉ tiêu chính đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 cụ thể như sau:

* Các chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH/KH (%)
1	Sản lượng mua	tấn	2.000.000	2.218.654	111
2	Sản lượng bán	tấn	2.222.000	2.444.560	110
3	Dịch vụ hộ lớn	tấn	-	8.800.957	-
4	Doanh thu	tỷ đồng	3.988	4.201	105
5	Giá trị sản xuất	tỷ đồng	261	255	98
6	Lợi nhuận	tỷ đồng	10,5	21,7	207
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	7.600.000	8.288.000	109

8	Đầu tư XDCB	tỷ đồng	14,12	4,375	31
9	Cổ tức	%	5,0	7,0	140

* Tình hình tài chính của Công ty:

Tình hình tài chính của Công ty nói chung lành mạnh, cụ thể:

- Tổng số vốn chủ sở hữu cuối năm: 162,5 tỷ đồng, bằng 1,63 % vốn điều lệ.

- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn của Công ty năm 2017 thực hiện 1,007 lần so với cùng kỳ năm 2016. Hệ số >1, cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 17%.

* Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

Giá trị thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017 là 4,375 tỷ đồng, chỉ đạt 31% kế hoạch vì một số dự án chưa hoàn thành và quyết toán trong năm 2017.

Các dự án dở dang và chưa triển khai được, Công ty đã có báo cáo TKV và được chấp thuận tiếp tục tổ chức thực hiện trong năm 2018.

* Đánh giá kết quả SXKD của Công ty năm 2017:

Năm qua, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chính (chỉ tiêu sản lượng phải điều chỉnh). Đạt được kết quả trên là do Công ty đã nhận thức được khó khăn, biết chủ động khai thác những thế mạnh, phát huy tính tích cực, năng động trong kinh doanh và truyền thống của đơn vị, điều hành tiêu thụ hợp lý, hiệu quả, nhất là thực hiện hiệu quả công tác chế biến than.

2. Tổng kết các hoạt động của HĐQT:

Năm 2017, HĐQT Công ty đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017 thông qua, tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nên đã tạo ra sự ổn định, đồng bộ trong SXKD, phù hợp với thực tiễn.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ cũng như bất thường để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Các cuộc họp có chương trình cụ thể, đảm bảo số lượng thành viên dự họp và thủ tục biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý.

* Tổng hợp các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2017:

- Tổng số các nghị quyết, quyết định: 23. Trong đó:

- + Công tác tổ chức sản xuất, tài chính : 03.
- + Công tác đầu tư xây dựng : 05.
- + Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương : 11.
- + Lĩnh vực khác : 04.

(chi tiết xem danh mục kèm theo)

* Thù lao của HĐQT năm 2017:

(Xem báo cáo kèm theo).

